

Số: 39/2021/QĐST-DS

*Bạc Liêu, ngày 28 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 490A/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng K.**

Trụ sở chính: 40-42-44, P, Vĩnh Thanh V, R, Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Quốc S, sinh năm 1988. Chức danh: Phó Phòng khách hàng cá nhân kiêm Phó phòng khách hàng doanh nghiệp. Địa chỉ: khóm 1, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 265B/3, ấp K, xã H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Cao Mỹ X**, sinh năm 1976.

Nơi HKTT: Xã Tân L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Số 265B/3, ấp K, xã H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

+ Ông **Trần Bá K**, sinh năm 1932.

+ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1936.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ông Trần Văn L có trách nhiệm có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại K các khoản nợ như sau:

Buộc ông Trần Văn L phải thanh toán cho Ngân hàng K tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 18/6/2021 là 126.417.943 đồng (Trong đó nợ gốc: là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn: 3.353.425 đồng, lãi chậm trả là 373.011 đồng, lãi quá hạn: 22.691.507 đồng) theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 048/19/HĐTD/0200-5332 ngày 04/5/2019.

Buộc ông Trần Văn L phải thanh toán cho Ngân hàng K tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 18/6/2021 là 127.661.925 đồng (Trong đó nợ gốc: là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn: 2.235.616 đồng, lãi chậm trả là 275.624 đồng, lãi quá hạn: 25.150.685 đồng) theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 035/19/HĐTD/0200-5332 ngày 22/3/2019.

Buộc ông Trần Văn L phải thanh toán cho Ngân hàng K tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 18/6/2021 là 479.341.300 đồng (Trong đó nợ gốc: là 400.000.000 đồng, lãi trong hạn: 37.631.781 đồng, lãi chậm trả là 3.574.177 đồng, lãi quá hạn: 38.135.342 đồng) theo hợp đồng tín dụng số 123/19/HĐTD/0200-5332 ngày 20/11/2019.

Buộc ông Trần Văn L phải thanh toán cho Ngân hàng K tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 18/6/2021 là 63.691.908 đồng (Trong đó nợ gốc: là 41.257.068 đồng, lãi phát sinh còn lại 11.736.608 đồng, phí phạt chậm trả lãi còn lại là 8.871.566 đồng, phí thường niên là 250.000 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại là 1.576.666 đồng) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 0039/18/BD/008-10184 ngày 24/3/2018.

**2.2.** Kể từ ngày 19/6/2021 ông L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng (hợp đồng tín dụng từng lần số 048/19/HĐTD/0200-5332 ngày 04/5/2019; số 035/19/HĐTD/0200-5332 ngày 22/3/2019; 123/19/HĐTD/0200-5332 ngày 20/11/2019) và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank đã ký kết nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**2.3.** Trường hợp ông Trần Văn L không thanh toán toàn bộ số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 123/19/HĐTD/0200-5332 ngày 20/11/2019 cho Ngân hàng K, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 9.646m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 03; đất tọa lạc tại xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Trần Văn L vào ngày 28/10/2011 (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 584/18/HĐTC-BĐS/0200-5332 ngày 07/11/2018).

Trường hợp ông Trần Văn L không thanh toán toàn bộ số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 048/19/HĐTD/0200-5332 ngày 04/5/2019; Hợp đồng tín dụng từng lần số 035/19/HĐTD/0200-5332 ngày 22/3/2019 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 0039/18/BD/008-10184 ngày 24/3/2018 cho Ngân hàng K, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp (theo Hợp

đồng thể chấp quyền sử dụng đất số 002/2018/HĐTC-BDS/0200-1084 ngày 09/01/2018) là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 7.210m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 1342, tờ bản đồ số 02; đất tọa lạc tại xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Trần Văn L vào ngày 28/10/2011;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 4.367m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 1474, tờ bản đồ số 13; đất tọa lạc tại xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Trần Văn L vào ngày 15/5/2013.

**2.4.** Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.050.000 đồng: Ông L và đại diện Ngân hàng thống nhất thỏa thuận là ông L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tài sản. Ngân hàng K đã dự nộp 1.050.000 đồng, ông L có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng K số tiền 1.050.000 đồng.

**2.5.** Án phí: Ông Trần Văn L chịu án phí là 17.942.262 đồng.

Ngân hàng K không phải chịu án phí, Ngân hàng TMCP K đã nộp 16.052.000 đồng tại biên lai thu số 0007336 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, được hoàn lại toàn bộ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKS ND TP.Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Thị Mỹ Hằng**